TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2025/QĐST- DS	*Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1947

Địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 17, ngách 21/57/9, đường L, xã Đ1, thành phố Hà Nội.

+ Bà Hoàng Thụy H1, sinh năm 1976

+ Ông Hoàng Kim Đ, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xóm T, xã H, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Hoàng Thanh Tr, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 207, tổ dân phố Đ2, phường P, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Hoàng Ngọc B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 14, phường N, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên đương sự đều thỏa thuận, thống nhất: Nguyên đơn bà Hoàng Thị M thanh toán cho bị đơn ông Hoàng Minh T với số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đối với phần di sản còn lại của ông Hoàng Trần Ph (Hoàng Minh Ph) gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M-924573 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp ngày 27/3/2000, mang tên ông (bà) Hoàng Thị M; các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số đất số AO 476223 ; AO 476224 ; AO 476225, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : H00463, H00464, H00465 đều do UBND huyện A cấp ngày 10/4/2009, đều mang tên hộ ông Hoàng Minh Ph, bà Hoàng Thị M, bị đơn ông T tự nguyện ủy quyền lại toàn bộ di sản cho bà Hoàng Thị M và các đồng thừa kế tự định đoạt, phân chia. Bị đơn ông Hoàng Minh T cam kết tuân theo sự thỏa thuận và không có khiếu kiện, khiếu nại về sau. Ông T có trách nhiệm gửi toàn bộ bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T đang giữ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 476223 ; AO 476224 ; AO 476225, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : H00463, H00464, H00465 đều do UBND huyện A cấp ngày 10/4/2009, đều mang tên hộ ông Hoàng Minh Ph, bà Hoàng Thị M cho nguyên đơn bà Hoàng Thị M. Các bên đương sự đề nghị Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận giữa các bên tại phiên họp ngày hôm nay.

2.2. Về thời gian thanh toán số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng): Nguyên đơn bà M và bị đơn ông T cùng thỏa thuận, thống nhất, bà M sẽ thực hiện thanh toán số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) cho ông T vào ngày 30/12/2025.

2.3. Về thời gian ông Hoàng Minh T thực hiện việc giao lại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nguyên đơn bà Hoàng Thị M: Nguyên đơn bà M và bị đơn ông T cùng thỏa thuận, thống nhất. Ông T có trách nhiệm gửi toàn bộ bản gốc các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T đang giữ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 476223 ; AO 476224 ; AO 476225, số vào sổ cấp giấy chứng nhận : H00463, H00464, H00465 đều mang tên ông Hoàng Minh Ph, bà Hoàng Thị M cho nguyên đơn bà Hoàng Thị M vào ngày 30/12/2025.

2.4. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thu H, bà Hoàng Thụy H1, ông Hoàng Kim Đ, bà Hoàng Thanh Tr, bà Hoàng Ngọc B: Các đương sự đều nhất trí với thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn. Còn đối

với quyền được hưởng di sản của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại, các bên sẽ tự thỏa thuận.

2.5. Về án phí: Các đương sự đều là người cao tuổi, đều có đề nghị và đã có đơn xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 - Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh